

BÁO CÁO

Kết quả tổng hợp trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri trước Kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026

Sau đợt tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 13 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021, Thường trực HĐND tỉnh đã chuyển đến Ủy ban nhân dân tỉnh 106 kiến nghị tại Báo cáo số 15/BC-HĐND ngày 15/6/2023. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành xem xét, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tại Công văn số 2643/VPUB-KTTH ngày 27/6/2023.

Ngày 24/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành công văn số 3017/UBND-KTTH trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 13, nội dung được các Sở, ngành xem xét, giải quyết, trả lời 106/106 kiến nghị¹ đạt tỷ lệ 100%, lĩnh vực được cử tri quan tâm nhiều nhất là lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, giao thông, thủy lợi 60 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 57%).

Qua đó, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh ban hành công văn số 244/VP-CTHĐND ngày 25/7/2023 về việc rà soát chất lượng nội dung trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri và mời lãnh đạo các Sở, ngành tham dự tiếp xúc cử tri.

Qua tổng hợp ý kiến từ các tổ đại biểu nội dung trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri đa số các đại biểu thống nhất, tổ đại biểu số 3 và 12 có ý kiến đề nghị làm rõ thêm 02 nội dung, tổ đại biểu số 11 mời Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cùng tham dự. Trên đây là báo cáo kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri trước Kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026 của Thường trực HĐND tỉnh (Đính kèm bảng tổng hợp theo lĩnh vực chung cả tỉnh và tổng hợp theo tổ gửi đến Tổ đại biểu).

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Minh Lực

¹ Lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn 02 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 2%); Lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, giao thông, thủy lợi 60 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 57%); Lĩnh vực đất đai, bồi thường, tài nguyên, môi trường 4 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 4%); Lĩnh vực y tế, bảo hiểm, an toàn vệ sinh thực phẩm 11 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 10%); Lĩnh vực lao động, việc làm và chế độ chính sách, an sinh xã hội 9 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 8%); Lĩnh vực điện sản xuất, thấp sáng, nước sinh hoạt 8 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 8%); Lĩnh vực giáo dục, văn hóa 9 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 8%); Lĩnh vực khác 3 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 3%).